TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 103/2018/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 16 tháng 7 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 02 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 180/2018/TLST-DS, ngày 25 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về: "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" giữa:

Nguyên đơn: 1. Ông Hồ Trọng N, sinh năm 1966;

2. Bà Nguyễn Thị Mười H, sinh năm 1967.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Mười H là ông Hồ Trọng N, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: ấp H A, xã H N, huyện V, tỉnh V.

***Bị đơn*:** 1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1972;

2. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1969.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Lê Văn H là bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: ấp Số A, xã M, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự về số tiền trả, thời gian trả và án phí cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim H (đồng thời bà H đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Lê Văn H) tự nguyện trả cho ông Hồ Trọng N và bà Nguyễn Thị Mười H số tiền hụi còn thiếu là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Ông N, bà Mười H không yêu cầu tính tiền lãi.

Về thời gian trả tiền: ông Hồ Trọng N và bà Nguyễn Thị Kim H tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: số tiền 250.000 đồng. Ông Hồ Trọng N và bà Nguyễn Thị Kim H tự nguyện thỏa thuận, mỗi bên chịu 50% tiền án phí nên ông N, bà Mười H phải nộp 125.000 đồng; bà H, ông H phải nộp 125.000 đồng.

Số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, ông Hồ Trọng N, bà Nguyễn Thị Mười H đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0017360, ngày 20/6/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu được trừ vào số tiền án phí dân sự sơ thẩm 125.000 đồng mà ông N, bà Mười H phải nộp, ông Hồ Trọng N, bà Nguyễn Thị Mười H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung